

Phụ lục I
DANH MỤC VÀ BIỂU MẪU CHỨNG TỪ KẾ TOÁN
(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TT	TÊN CHỨNG TỪ	SỐ HIỆU
	I. Lao động tiền lương	
1	Bảng thanh toán tiền lương	01 - LĐTL
2	Bảng thanh toán tiền thưởng	02 - LĐTL
3	Bảng thanh toán tiền làm thêm giờ	03 - LĐTL
4	Bảng thanh toán tiền thuê ngoài	04 - LĐTL
5	Hợp đồng giao khoán	05 - LĐTL
6	Biên bản thanh lý (nghiệm thu) hợp đồng giao khoán	06 - LĐTL
7	Bảng kê trích nộp các khoản theo lương	07 - LĐTL
8	Bảng phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương	08 - LĐTL
	II. Hàng tồn kho	
1	Phiếu nhập kho	01 - VT
2	Phiếu xuất kho	02 - VT
3	Biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hoá	03 - VT
4	Bảng kê chi tiết vật tư còn lại cuối kỳ	04 - VT
5	Biên bản tổng hợp kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hoá	05 - VT
6	Bảng kê mua hàng	06 - VT
7	Bảng phân bổ nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ	07 - VT
	III. Bán hàng	
1	Bảng thanh toán hàng đại lý, ký gửi	01 - BH
2	Thẻ quầy hàng	02 - BH
	IV. Tiền tệ	
1	Phiếu thu	01 - TT
2	Phiếu chi	02 - TT
3	Giấy đề nghị tạm ứng	03 - TT

4	Giấy thanh toán tiền tạm ứng	04 - TT
5	Giấy đề nghị thanh toán	05 - TT
6	Biên lai thu tiền	06 - TT
7	Bảng kê vàng tiền tệ	07 - TT
8	Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VND)	08a - TT
9	Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ, vàng tiền tệ)	08b - TT
10	Bảng kê chi tiền	09 - TT
	V. Tài sản cố định	
1	Biên bản giao nhận TSCĐ	01 - TSCĐ
2	Biên bản thanh lý TSCĐ	02 - TSCĐ
3	Biên bản bàn giao TSCĐ sửa chữa, bảo dưỡng hoặc nâng cấp, cải tạo hoàn thành	03 - TSCĐ
4	Biên bản đánh giá lại TSCĐ	04 - TSCĐ
5	Biên bản tổng hợp kiểm kê TSCĐ	05 - TSCĐ
6	Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ	06 - TSCĐ

Đơn vị:.....
 Bộ phận:.....

Mẫu số: 01 - LĐTL
 (Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG
 Tháng.....năm.....

Số:.....

STT	Họ và tên	Ngạch bậc lương hoặc cấp bậc chức vụ	Hệ số	Lương sản phẩm		Lương thời gian		Nghỉ việc ngừng việc hưởng....% lương		Phụ cấp thuộc quỹ lương	Phụ cấp khác	Tổng số	Tạm ứng kỳ I	Các khoản phải khấu trừ vào lương				Kỳ II được lĩnh	
				Số SP	Số tiền	Số công	Số tiền	Số công	Số tiền					BH XH	...	Thuế TNCN phải nộp	Cộng	Số tiền	Ký nhận
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	C
	Cộng	x	x	x		x		x											x

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

Người lập bảng
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Ngày....tháng....năm
 Giám đốc
 (Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Bộ phận:.....

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC)

ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN THƯỜNG

Quý.....năm.....

Số:.....

STT	Họ và tên	Ngạch bậc lương hoặc cấp bậc chức vụ	Mức thưởng			Ghi chú
			Xếp loại thưởng	Số tiền	Ký nhận	
A	B	C	1	2	D	E
Cộng		x			x	x

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):.....

Người lập bảng
(Ký, họ tên)

Kê toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm.....

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....

Mẫu số 03 - LĐTL
(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM GIỜ
Tháng.....năm.....

Số:.....

STT	Họ và tên	Ngạch bậc lương hoặc cấp bậc chức vụ	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày làm việc		Làm thêm ngày thứ bảy, chủ nhật		Làm thêm ngày lễ, ngày tết		Làm thêm buổi đêm		Tổng cộng tiền	Số ngày nghỉ bù		Số tiền thực được thanh toán	Người nhận tiền ký tên
							Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		Số giờ	Thành tiền		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	D
Cộng			x	x	x	x	x	x	x		x		x		x			x			x

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):.....

Người lập bảng
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm.....
Người duyệt
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 04 - LĐTL

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**BẢNG THANH TOÁN TIỀN THUÊ NGOÀI**
(Dùng cho thuê nhân công, thuê khoán việc)

Số:.....

Họ và tên người thuê:.....

Bộ phận (hoặc địa chỉ):.....

Đã thuê những công việc sau đây: tại địa điểm..... từ ngày.../.../... đến ngày.../.../....

STT	Họ và tên người được thuê	CCCD /MST TNCN của người được thuê	Nội dung hoặc tên công việc thuê	Số công hoặc khối lượng công việc đã làm	Đơn giá thanh toán	Thành tiền	Tiền thuế khấu trừ	Số tiền còn lại được nhận	Ký nhận
A	B	C	D	1	2	3	4	5 = 3 - 4	E
	Cộng	x	x	x	x				x

Đề nghị..... cho thanh toán số tiền:.....

Số tiền (Viết bằng chữ):.....

(Kèm theo ... chứng từ kế toán khác)

Người đề nghị thanh toán
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

Người duyệt
(Ký, họ tên)**Ghi chú:** Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số: 05 - LĐTL

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**HỢP ĐỒNG GIAO KHOẢN**

Ngày... tháng... năm...

Số:.....

Họ và tên:..... Chức vụ.....

Đại diện..... bên giao khoản.....

Họ và tên:..... Chức vụ.....

Đại diện..... bên nhận khoản.....

CÙNG KÝ KẾT HỢP ĐỒNG GIAO KHOẢN NHƯ SAU:**I- Điều khoản chung:**

- Phương thức giao khoản:.....

- Điều kiện thực hiện hợp đồng:.....

- Thời gian thực hiện hợp đồng:.....

- Các điều kiện khác:.....

II- Điều khoản cụ thể:**1. Nội dung công việc khoản:**

-

-

2. Trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của người nhận khoản:

-

-

3. Trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của bên giao khoản:

-

-

Đại diện bên nhận khoản

(Ký, họ tên)

Đại diện bên giao khoản

(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 06 - LĐTL(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**BIÊN BẢN THANH LÝ (NGHIỆM THU) HỢP ĐỒNG GIAO KHOÁN**

Ngày ... tháng ... năm ...

Số :

Họ và tên:Chức vụ Đại diện Bên giao khoán

Họ và tên:Chức vụ Đại diện Bên nhận khoán

Cùng thanh lý Hợp đồng số ... ngày... tháng ... năm ...

Nội dung công việc (ghi trong hợp đồng) đã được thực hiện:.....

Giá trị hợp đồng đã thực hiện:.....

Bên đã thanh toán cho bên..... số tiền là..... đồng (viết bằng chữ).....

Số tiền bị phạt do bên vi phạm hợp đồng:..... đồng (viết bằng chữ).....

Số tiền bên còn phải thanh toán cho bên là đồng (viết bằng chữ).....

Kết luận:.....

Đại diện bên nhận khoán
(Ký, họ tên)**Đại diện bên giao khoán**
(Ký, họ tên, đóng dấu)**Ghi chú:** Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 07 - LĐTL

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**BẢNG KÊ TRÍCH NỘP CÁC KHOẢN THEO LƯƠNG**

Tháng.... năm...

Số :

Đơn vị tính:.....

STT	Số tháng trích BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tổng quỹ lương trích BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	BHXH, BHYT, BHTN			KPCĐ		
			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Số phải nộp công đoàn cấp trên	Số được để lại chi tại đơn vị
				Trích vào chi phí	Trừ vào lương			
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	Cộng							

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập bảng
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đón vi:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 08 - LĐTL

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG PHÂN BỐ TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG

Tháng ... năm ...

Số :

[illegible]

5	TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp										
6	TK 242 - Chi phí chờ phân bổ										
7	TK 335 - Chi phí phải trả										
8	TK 241 - Xây dựng cơ bản dở dang										
9	TK 334 - Phải trả người lao động										
10	TK 338 - Phải trả, phải nộp khác										
11											
	Cộng:										

Người lập bảng
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm ...
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 01 - VT

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày....tháng....năm.....

Số:.....

Nợ

Có

- Họ và tên người giao:
- Theo số ngày tháng năm của
- Nhập tại kho: địa điểm.....

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
	Cộng	x	x	x	x	x	

- Tổng số tiền (viết bằng chữ):
- Số chứng từ gốc kèm theo:.....

Ngày ... tháng... năm...

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 02 - VT

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC

ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày....tháng....năm....

Số:.....

Nợ

Có

- Họ và tên người nhận hàng: Địa chỉ (bộ phận).....

- Lý do xuất kho:.....

- Xuất tại kho (ngăn lô):Địa điểm

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
Cộng		x	x	x	x	x	

- Tổng số tiền (viết bằng chữ):

- Số chứng từ gốc kèm theo:.....

Ngày thángnăm....

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán**trưởng**(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 03 - VT(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM
Vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hoá
 Ngày...tháng...năm....

Số:.....

- Căn cứ.....số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....

Ban kiểm nghiệm gồm:

+ Ông/Bà.....Chức vụ.....Đại diện.....Trưởng ban

+ Ông/Bà.....Chức vụ.....Đại diện..... Ủy viên

+ Ông/Bà.....Chức vụ.....Đại diện..... Ủy viên

Đã kiểm nghiệm các loại:

Số TT	Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Phương thức kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Số lượng theo chứng từ	Kết quả kiểm nghiệm		Ghi chú
						Số lượng đúng quy cách, phẩm chất	Số lượng không đúng quy cách, phẩm chất	
A	B	C	D	E	1	2	3	F

Ý kiến của Ban kiểm nghiệm:.....

.....

**Đại diện bộ phận có nhu cầu
kiểm nghiệm**
(Ký, họ tên)

**Đại diện bộ phận cung cấp dịch vụ
kiểm nghiệm**
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị :.....
Bộ phận:.....

Mẫu số 04 - VT
(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ CHI TIẾT VẬT TƯ CÒN LẠI CUỐI KỲ

Ngày ... tháng ... năm ...

Số:.....

Bộ phận sử dụng:

Số TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		
				Tổng	Để lại sử dụng	Nhập lại kho
A	B	C	D	1	2	3

Phụ trách bộ phận sử dụng
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 05 - VT

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC

ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BIÊN BẢN TỔNG HỢP KIỂM KÊ VẬT TƯ, CÔNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ

Số:

- Thời điểm kiểm kêgiờ ...ngày ...tháng ...năm.....

- Ban kiểm kê/Hội đồng kiểm kê gồm :

Ông/ Bà:.....Chức vụ.....Đại diện:.....Trưởng ban/Chủ tịch Hội đồng

Ông/ Bà:.....Chức vụ.....Đại diện:.....Ủy viên

Ông/ Bà:Chức vụ.....Đại diện:.....Ủy viên

- Đã kiểm kê kho có những mặt hàng dưới đây:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư, dụng cụ, ...	Mã số	Đơn vị tính	Đơn giá	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Phẩm chất		
									Thừa		Thiếu		Còn tốt 100 %	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền			
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Cộng	x	x	x	x		x		x		x		x	x	x

Giám đốc
(Ý kiến giải quyết số chênh lệch)
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Trưởng ban/Chủ tịch Hội đồng kiểm kê
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Bộ phận:.....

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC)

ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ MUA HÀNG

Ngày tháng năm

Quyển số:

Số:

Ng:

Có:

- Họ và tên người mua:

- Bộ phận (phòng, ban):

STT	Tên, quy cách, phẩm chất hàng hoá (vật tư, công cụ...)	Địa chỉ mua hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3
	Cộng	x	x	x	x	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):.....

* Ghi chú:.....

Người mua
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người duyệt mua
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 07 - VT(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**BẢNG PHÂN BỐ NGUYÊN LIỆU, VẬT LIỆU
CÔNG CỤ, DỤNG CỤ**

Tháng.....năm.....

Số:.....

STT	Ghi Có các TK Đối tượng sử dụng (Ghi Nợ các TK)	Tài khoản 152		Tài khoản 153		Tài khoản 242
		Giá hạch toán	Giá thực tế	Giá hạch toán	Giá thực tế	
A	B	1	2	3	4	5
1	TK 621 – Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp - Phân xưởng (sản phẩm)... -					
2	TK 623 – Chi phí sử dụng máy thi công					
3	TK 627 – Chi phí sản xuất chung					
4	- Phân xưởng.....					
5	TK 641 – Chi phí bán hàng					
6	TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp					
7	TK 242- Chi phí chờ phân bổ					
	Cộng					

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)**Ghi chú:** Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị :.....

Địa chỉ:

Mẫu số 01 - BH(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**BẢNG THANH TOÁN HÀNG ĐẠI LÝ, KÝ GỬI**

Ngày ... tháng ... năm ...

Quyền số:

Số:

Nợ:

Có:

Căn cứ Hợp đồng số:..... ngày ... tháng ... năm ... về việc bán hàng đại lý (ký gửi),

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà chức vụ Đại diện..... có hàng đại lý (ký gửi).

- Ông/Bà chức vụ Đại diện nhận bán hàng đại lý (ký gửi).

- Ông/Bà chức vụ Đại diện nhận bán hàng đại lý (ký gửi).

- Ông/Bà chức vụ Đại diện đơn vị
I- Thanh quyết toán số hàng đại lý từ ngày/.../... đến ngày/.../... như sau:

Số TT	Tên, quy cách, phẩm chất sản phẩm (hàng hoá)	Đơn vị tính	Số lượng tồn đầu kỳ	Số lượng nhận trong kỳ	Tổng số	Số hàng đã bán trong kỳ			Số lượng tồn cuối kỳ
						Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	C	1	2	3 = 1+2	4	5	6	7 = 3 - 4
	Cộng	x	x	x	x	x	x		x

II- Số tiền còn nợ của các kỳ trước:

III- Số tiền phải thanh toán đến kỳ này: (III = II + Cột 6).....

IV- Số tiền được nhận lại:

+ Hoa hồng

+ Thuế nhập hộ.....

+ Chi phí (nếu có).....

+

V- Số tiền thanh toán kỳ này:

+ Tiền mặt:

+ Séc:

VI- Số tiền nợ lại (VI= III - IV - V)

* Ghi chú:

Giám đốc đơn vị gửi
hàng đại lý (ký gửi)
(Ký, họ tên, đóng dấu)Người lập bảng
thanh toán
(Ký, họ tên)Giám đốc đơn vị
nhận bán hàng đại lý
(Ký, họ tên, đóng dấu)Kế toán trưởng đơn vị
gửi hàng đại lý (ký gửi)
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng đơn vị
nhận bán hàng đại lý
(Ký, họ tên)**Ghi chú:** Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Địa chỉ:

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC)

ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Ngày lập thẻ.....Tờ số:

- Tên hàng : Quy cách:

- Đơn vị tính: Đơn giá:

[illegible]

Người lập
(Ký, họ và tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số 01 - TT*(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC**ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)***PHIẾU THU**

Ngàythángnăm

Quyển số:.....

Số:.....

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người nộp tiền:.....

Địa chỉ:

Lý do nộp:

Số tiền:.....(Viết bằng chữ):

Kèm theo:.....Chứng từ gốc:.....

Ngàythángnăm

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng
dấu)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

**Người
nộp
tiền**
(Ký, họ
tên)

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ
tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số 02 - TT*(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC**ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)***PHIẾU CHI**

Ngàythángnăm

Quyển số:.....

Số:.....

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người nhận tiền:.....

Địa chỉ:

Lý do chi:

Số tiền:.....(Viết bằng chữ):

Kèm theo:.....Chứng từ gốc:.....

Ngàythángnăm

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng
dấu)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ
tên)

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ
tên)

**Người nhận
tiền**
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....

Mẫu số 03 - TT
*(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày tháng năm

Số:.....

Kính gửi:

Tên tôi là:

Địa chỉ:

Đề nghị cho tạm ứng số tiền:.....(Viết bằng chữ).....

.....

Lý do tạm ứng:

Thời hạn thanh toán:.....

Giám đốc
(Ký, họ tên)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

**Phụ trách bộ
phận**
(Ký, họ tên)

**Người đề nghị tạm
ứng**
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 04 – TT

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC

ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

GIẤY THANH TOÁN TIỀN TẠM ỨNG

Ngàythángnăm

Số:

Nợ:.....

Có:.....

- Họ và tên người thanh toán:
- Bộ phận (hoặc địa chỉ):
- Số tiền tạm ứng được thanh toán theo bảng dưới đây:

Diễn giải	Số tiền
A	1
I . Số tiền tạm ứng	
1. Số tạm ứng các kỳ trước chưa chi hết	
2. Số tạm ứng kỳ này:	
- Phiếu chi sốngày	
- Phiếu chi sốngày	
- ...	
II . Số tiền đã chi	
1. Chứng từ sốngày.....	
2. ...	
III . Chênh lệch	
1. Số tạm ứng chi không hết (I - II)	
2. Chi quá số tạm ứng (II - I)	

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Kế toán thanh toán
(Ký, họ tên)

**Người đề nghị
thanh toán**
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....**Địa chỉ:**.....**Mẫu số 05 – TT***(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC**ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)***GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN***Ngày.....tháng.....năm...***Kính gửi:**

Họ và tên người đề nghị thanh toán:

Bộ phận (Hoặc địa chỉ):.....

Nội dung thanh toán:

Số tiền:.....(Viết bằng chữ):

*(Kèm theo.....chứng từ gốc).***Người đề nghị thanh toán**
*(Ký, họ tên)***Phụ trách bộ phận**
*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng**
*(Ký, họ tên)***Người duyệt**
*(Ký, họ tên)***Ghi chú:** *Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.*

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số 06 - TT(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**BIÊN LAI THU TIỀN**

Ngàythángnăm

Quyển số:

Số:.....

- Họ và tên người nộp:
- Địa chỉ:
- Nội dung thu:
- Số tiền thu:(Viết bằng chữ):

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người thu tiền
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 07 - TT

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC

ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ VÀNG TIỀN TỆ

(Đính kèm phiếu

Ngàythángnăm)

Quyển số:

Số:

STT	Tên, loại, qui cách phẩm chất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	D
	Cộng	x	x	x		x

Ngày.....tháng.....năm

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Người nộp
(nhận)
(Ký, họ tên)Thủ quỹ
(Ký, họ tên)Người kiểm nghiệm
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 08a - TT*(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC**ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)***BẢNG KIỂM KÊ QUỸ***(Dùng cho VNĐ)*

Số:

Hôm nay, vào..... giờ.....ngày.....tháng..... năm

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:.....đại diện kế toán
- Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà:.....đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	l	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	
II	Số kiểm kê thực tế:	x	
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	- ...		
III	Chênh lệch (III = I – II):	x	

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:.....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 08b - TT

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC

ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho ngoại tệ, vàng tiền tệ)

Số:

Hôm nay, vàogiờngàythángnăm

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:.....đại diện kế toán
- Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà:.....đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ ngoại tệ, vàng bạc ... kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tính ra VNĐ		Ghi chú
					Tỷ giá	VNĐ	
A	B	C	1	2	3	4	D
I	Số dư theo sổ quỹ	x	x				
II	Số kiểm kê thực tế (*)	x	x				
1	- Loại						
2	- Loại						
3	- ...						
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	x				

- Lý do : + Thừa:

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**
(Ký, họ tên)**Ghi chú:** Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....
Bộ phận

Mẫu số 09 - TT
(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ CHI TIỀN
Ngày..... tháng..... năm....

Họ và tên người chi:
Bộ phận (hoặc địa chỉ):
Chi cho công việc:.....

STT	Chứng từ		Nội dung chi	Số tiền
	Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	D	1
			Cộng	

Số tiền bằng chữ:.....
(Kèm theo.... chứng từ gốc).

Người lập bảng kê
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người duyệt
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Bộ phận:.....

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC)

ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Ngàythángnăm

Số:.....

Ng:.....

Có:

Căn cứ Quyết định số:ngàythángnămcủa
.....về việc bàn giao TSCĐ.....

Ban giao nhận TSCĐ gồm:

- Ông/Bàchức vụ Đại diện bên giao

- Ông/Bà chức vụĐại diện bên nhận

- Ông/Bà chức vụ Đại diện

Địa điểm giao nhận TSCĐ :

Xác nhận việc giao nhận TSCĐ như sau:

STT	Tên, ký hiệu quy cách (cấp hạng TSCĐ)	Số hiệu/MA TSCĐ	Nước sản xuất (XD)	Năm sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Công suất (diện tích thiết kế)	Tính nguyên giá tài sản cố định					
							Giá mua	Chi phí vận chuyển	Chi phí chạy thử	...	Nguyên giá TSCĐ	Tài liệu kỹ thuật kèm theo
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Cộng	x	x	x	x	x						x

DỤNG CỤ, PHỤ TÙNG KÈM THEO

Số thứ tự	Tên, qui cách dụng cụ, phụ tùng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị
A	B	C	1	2

**Giám đốc
bên nhận**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
bên nhận
(Ký, họ tên)

Người nhận
(Ký, họ tên)

Người giao
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 02-TSCĐ

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**BIÊN BẢN THANH LÝ TSCĐ**

Ngàytháng..... năm

Số:

Nợ:.....

Có:.....

Căn cứ Quyết định số :.....ngàythángnăm..... của
.....về việc thanh lý tài sản cố định.**I. Ban thanh lý TSCĐ gồm:**

Ông/Bà:Chức vụ.....Đại diệnTrưởng ban

Ông/Bà:Chức vụ.....Đại diệnỦy viên

Ông/Bà:Chức vụ.....Đại diệnỦy viên

II. Tiến hành thanh lý TSCĐ:

- Tên, ký mã hiệu, qui cách (cấp hạng) TSCĐ

- Số hiệu TSCĐ/Mã TSCĐ

- Năm sản xuất.....

- Năm đưa vào sử dụngSố thẻ TSCĐ

- Nguyên giá TSCĐ

- Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý

- Giá trị còn lại của TSCĐ

III. Kết luận của Ban thanh lý TSCĐ:.....
.....

Ngày tháng năm

Trưởng Ban thanh lý

(Ký, họ tên)

IV. Kết quả thanh lý TSCĐ:

- Chi phí thanh lý TSCĐ :.....(viết bằng chữ)

- Giá trị thu hồi :.....(viết bằng chữ).....

- Đã ghi giảm sổ TSCĐ ngàythángnăm

Ngàythángnăm

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán

Bộ phận:.....

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC)

ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BIÊN BẢN BÀN GIAO TSCĐ
SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG HOẶC NÂNG CẤP, CẢI TẠO HOÀN THÀNH

Số:

Có:

Có:

Chúng tôi gồm:

- Ông / Bà Chức vụ..... Đại diện đơn vị sửa chữa,
 hướng hoặc nâng cấp, cải tạo

- Ông / Bà Chức vụ Đại diện đơn vị có TSCĐ.

Đã kiểm nhận việc sửa chữa, bảo dưỡng hoặc nâng cấp, cải tạo TSCĐ như sau:

- Tên, ký mã hiệu, quy cách (cấp hạng) TSCĐ

- Số hiệu TSCĐ Số thẻ TSCĐ:

- Bộ phận quản lý, sử dụng:

- Thời gian sửa chữa, bảo dưỡng hoặc nâng cấp, cài tạo từ ngày tháng.... năm

đến ngày tháng năm

Các bộ phận sửa chữa, bảo dưỡng hoặc nâng cấp, cải tạo gồm có:

Tên bộ phận cần sửa chữa, bảo dưỡng hoặc nâng cấp, cải tạo	Nội dung (mức độ) công việc sửa chữa, bảo dưỡng hoặc nâng cấp, cải tạo	Giá dự toán	Chi phí thực tế	Kết quả kiểm tra sau sửa chữa, bảo dưỡng hoặc nâng cấp, cải tạo
A	B	1	2	3
	Cộng			

Kết luận:

Đại diện đơn vị nhận
(Ký, họ tên)

Đại diện đơn vị giao
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 04- TSCĐ(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ LẠI TSCĐ**

Ngàythángnăm

Số:

Nợ:.....

Có:.....

- Căn cứ Quyết định số :.....ngàythángnăm

Của Về việc đánh giá lại TSCĐ

- Ông/BàChức vụĐại diệnChủ tịch Hội đồng

- Ông/BàChức vụĐại diệnỦy viên

- Ông/BàChức vụĐại diệnỦy viên

Đã thực hiện đánh giá lại giá trị các TSCĐ sau đây:

STT	Tên, ký mã hiệu, qui cách (cấp hạng) TSCĐ	Số hiệu TSCĐ	Số thẻ TSCĐ	Giá trị đang ghi sổ			Giá trị còn lại theo đánh giá lại			Chênh lệch		
				Nguyên Giá	Hao mòn	Giá trị còn lại	Nguyên Giá	Hao mòn	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị Còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Cộng	X	X									

Kết luận:.....

.....

Ngày ... tháng ... năm ...

Ủy viên/người lập
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Chủ tịch Hội đồng
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị :.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 05 - TSCĐ*(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC**ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)***BIÊN BẢN TỔNG HỢP KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

Số:

Thời điểm kiểm kê.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Ban kiểm kê gồm:

- Ông /BàChức vụ.....Đại diện.....Trưởng ban

- Ông /BàChức vụ.....Đại diện.....Ủy viên

- Ông/Bà.....Chức vụ.....Đại diện.....Ủy viên

Đã kiểm kê TSCĐ, kết quả như sau:

Số TT	Tên TSCĐ	Đơn vị tính	Mã số	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
					Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	F
	Cộng		x	x	x			x			x			x

Ngày tháng năm.....

Giám đốc

(Ghi ý kiến giải quyết số chênh lệch)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trưởng Ban kiểm kê

(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....
Bộ phận.....

Mẫu số 06-TSCĐ
(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG TÍNH VÀ PHÂN BỐ KHẤU HAO TSCĐ
Tháng... ..năm.....

Số:.....

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ khấu hao (%) hoặc thời gian sử dụng	Nơi sử dụng		TK 627 – Chi phí sản xuất chung				TK 623 Chi phí sử dụng máy thi công	TK 641 Chi phí bán hàng	TK 642 Chi phí quản lý Doanh nghiệp	TK 241 XDCB dở dang	TK 242 Chi phí chờ phân bổ	TK 335 Chi phí phải trả	...
			Toàn DN		Phân xưởng (sản phẩm)	Phân xưởng (sản phẩm)	Phân xưởng (sản phẩm)	Phân xưởng (sản phẩm)							
			Nguyên giá TSCĐ	Số khấu hao											
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	...
1	I. Số khấu hao trích tháng trước														
2	II. Số KH TSCĐ tăng trong tháng														
3	III. Số KH TSCĐ giảm trong tháng														
4	IV. Số KH trích tháng này (I + II - III)														
Tổng		x													

Người lập bảng
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm ...
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.